

Số: 1771/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 26 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất cụ thể làm cơ sở bồi thường
thuộc dự án Xây dựng đường Đồng Huru - Bàu Nàm
(kết nối các tuyến đường Minh Thành - Bàu Nàm)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh ban hành quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước (Sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của UBND tỉnh);

Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh ban hành quy định Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước, giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2024;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 489/TTr-STNMT ngày 20/9/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất cụ thể làm cơ sở bồi thường thuộc dự án Xây dựng đường Đồng Huru - Bàu Nàm (kết nối các tuyến đường Minh Thành - Bàu Nàm), cụ thể như sau:

1. Mục đích định giá đất: Xác định giá đất cụ thể làm cơ sở tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thuộc dự án Xây dựng đường Đồng Huru - Bàu Nàm (kết nối các tuyến đường Minh Thành - Bàu Nàm).

2. Thông tin về khu đất cần định giá.

a) Vị trí đất thu hồi tại xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước thuộc dự án Xây dựng đường Đồng Huru - Bàu Nàm (kết nối các tuyến đường Minh Thành - Bàu Nàm).

b) Diện tích thu hồi đất: 26.336,6 m².

c) Mục đích sử dụng: Đất ở, đất trồng cây lâu năm.

3. Kết quả xác định giá đất.

STT	Khu vực, vị trí, loại đất	Giá đất UBND tỉnh (đồng/m ²)	Giá đất cụ thể (đồng/m ²)	Hệ số điều chỉnh giá đất
I	ĐẤT Ở			
1	Đường nhựa Minh Thành – Bàu Nàm			
	Phạm vi 1	400.000	945.000	2,36
2	Đường nhựa, đường bê tông nông thôn			
	Phạm vi 1	270.000	620.000	2,30
3	Các tuyến đường đất còn lại			
	Phạm vi 1	250.000	592.000	2,37
II	ĐẤT TRỒNG CÂY LÂU NĂM			
1	Đường nhựa Minh Thành – Bàu Nàm (Khu vực 2 - Vị trí 1)	110.000	248.000	2,25
2	Đường liên thôn, liên ấp (Khu vực 2 - Vị trí 2)	85.000	173.000	2,04
3	Đường giao thông còn lại (Khu vực 2 - Vị trí 3)	65.000	151.000	2,32
4	Không tiếp giáp đường (Khu vực 2 - Vị trí 4)	55.000	130.000	2,36

Điều 2. Các ông, bà: Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chủ tịch Hội đồng thẩm định giá đất; Giám đốc Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Tư pháp; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Phước; Chủ tịch UBND huyện Chơn Thành và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch;
- LĐVP, Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT (Đ.Thắng TNMT QĐ 63).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Anh Minh